TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Kim Hiệu

Bà Tạ Thị Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận H, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-10-2022 đến ngày 11-10-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần V Hải Phòng; địa chỉ: Tổ 1, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1973- Phó tổng giám đốc Công ty (theo giấy Ủy quyền số 06/2022/UQ-HPSP ngày 19-9-2022); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị Tiến; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Dực; có mặt.

+ Anh Đỗ Văn Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn S là công nhân của Công ty V Hải Phòng đang làm việc tại bộ phận máy đục của xưởng sản xuất. Khoảng hơn 8 giờ ngày 15-9-2022 khi thì S thấy ở đầu nhà xưởng có nhiều quyển vở thành phẩm các loại được xếp thành từng chồng không có ai quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để mang về nhà sử dụng. S đi đến lấy mỗi chồng một số quyển xếp vào 09 thùng bìa carton rồi lấy xe kéo chở 09 thùng carton đến gần chỗ mình làm việc cất giấu. Đến khoảng 11 giờ, S lấy xe kéo chở 04 thùng carton đến khu vực tường bao phía sau Công ty ném ra ngoài, quay lại định tiếp tục lấy số thùng còn lại nhưng thấy có nhiều người sợ bị lộ nên S về vị trí làm việc. Đầu giờ buổi chiều thấy vắng người, S dùng xe kéo chở 05 thùng carton và lấy thêm 01hộp găng tay, 01 cuộn dây thép chở ra khu vực tường bao phía sau Công ty ném ra ngoài. Đến hơn 16 giờ cùng ngày, khi hết giờ làm việc S định chở số tài sản trộm cắp được về nhà nhưng ngay lúc đó biết việc trộm cắp của mình đã bị Công ty phát hiện nên S không lấy nữa.

Ngày 20-9-2022, Công an phường H, quận H tiếp nhận đơn trình báo của Công ty cổ phần V Hải Phòng có trụ sở tại tổ 1, phường H, quận H,về việc ngày 15/9/2022 Công ty bị mất trộm một số tài sản

Ngày 05-10-2022,Nguyễn Văn S đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 28-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: 286 quyển vở thành phẩm các loại có giá 23.186.919 đồng; 01 quyển vở loại mẫu trắng 100 tờ chưa đủ căn cứ để định giá; 01 cuộn dây thép màu đencó trọng lượng 05kg có giá 125.000 đồng; 20 đôi găng tay trị giá 60.000 đồng.Tổng giá trị tài sản định giá là23.371.919 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 cuộn dây thép; 20 đôi găng tay; 287 quyển vở các loại là tài sản của Công ty cổ phần V Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Công ty.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần V Hải Phòng đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10-02-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn trình bày đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S với mức án từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 15-9-2022, tại Công ty cổ phần V Hải Phòng có trụ sở tổ 1 phường H, quận H, thành phố Hải Phòng bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 286 quyển vở thành phẩm các loại; 20 đôi găng tay và 01 cuộn dây thép trị giá 23.371.919 đồng (đối với 01 quyển vở loại mẫu trắng 100 tờ chưa đủ căn cứ để định giá nên không xác định trị giá tài sản chiếm đoạt). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra

đầu thú, bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp cá nhân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận H;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận H;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Ngọc